

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2022/DS-ST
Ngày: 27-12-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lem;
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tường – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Mai Thanh K**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp MT, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* - Ông **Cao Văn Đ**, sinh năm 1963;

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Ấp MA, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Cao Văn Đ ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H tham gia tố tụng tại Tòa án.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa, ông Mai Thanh K là nguyên đơn trình bày:

Khoảng năm 2013, ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông, hình thức là gói đầu, sau khi bán heo phần nào thì sẽ trả tiền đầy đủ cho ông phần đó. Lúc đầu, ông Đ và bà H thực hiện đúng thỏa thuận, khoảng 02 – 03 năm sau thì không thực hiện đúng, cụ thể là trả không đầy đủ tiền cho ông. Đến ngày 02/9/2021, hai bên tổng kết lại thì ông Đ và bà H còn nợ lại ông số tiền là 60.200.000 đồng đến nay chưa trả. Ông Đ và bà H viện lý do là ông sản xuất thức ăn giả để không trả số nợ này cho ông nhưng việc này là không đúng.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Đ và bà H liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ lại là 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng, không đồng ý cho ông Đ và bà H trả dần.

Do ông phải vay tiền của Ngân hàng để kinh doanh thức ăn chăn nuôi, việc vay tiền này là có lãi và việc ông Đ, bà H đến nay chưa trả số tiền 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng đã gây thiệt hại cho ông nên ông yêu cầu ông Đ và bà H liên đới trả số tiền lãi là 7.624.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tính từ ngày 02/9/2021 đến ngày 27/12/2022 với lãi suất 0,8%/tháng, đồng thời yêu cầu tính lãi tiếp tục kể từ ngày 28/12/2022 đến khi trả hết nợ cho ông.

Theo các bản tự khai, biên bản lấy lời khai đương sự, các biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các biên bản hòa giải và các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H là bị đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Cao Văn Đ trình bày:

Bà và ông Đ là vợ chồng hợp pháp. Ông bà có mua thức ăn chăn nuôi của ông K để chăn nuôi heo phát triển kinh tế gia đình, nhưng mua từ ngày 25/7/2014, không phải từ khoảng năm 2013 như lời ông K trình bày. Đến ngày 02/9/2021, hai bên tổng kết lại thì bà và ông Đ còn nợ ông K số tiền 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng. Do kinh tế khó khăn nên bà và ông Đ không có khả năng trả số tiền trên cho ông K. Ông K sản xuất thức ăn chăn nuôi giả dẫn đến việc bà và ông Đ chăn nuôi bị thiệt hại, ông bà không có yêu cầu gì nhưng yêu cầu ông K giải trình vấn đề này.

Nay ông K khởi kiện, bà và ông Đ đồng ý liên đới trả cho ông K số tiền 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, trả 01 năm 01 lần, trả vào ngày 20/12 hàng năm. Riêng tiền lãi, bà và ông Đ không đồng ý trả, lý do là ông K đã có lời trong tiền bán mỗi bao thức ăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Về nội dung vụ án: Hai bên thống nhất có việc mua bán thức ăn và thống nhất đến ngày 02/9/2021 ông Đ, bà H còn nợ lại ông K số tiền là 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng đến nay chưa trả. Nay ông K khởi kiện, ông Đ và bà H đồng ý trả số tiền trên cho ông K. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 357, 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc ông Đ và bà H liên đới trả cho ông K số tiền mua

bán thức ăn còn nợ lại là 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng, tiền lãi tính từ ngày 02/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/12/2022 là 7.624.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, tổng cộng là 67.824.000 (sáu mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án:

Ông Mai Thanh K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết buộc ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H liên đới trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ lại; ông Đ và bà H đang cư trú tại xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Về nội dung:

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K:

[2.1] Về số tiền gốc 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng:

Ông Đ và bà H là vợ chồng hợp pháp, có mua thức ăn chăn nuôi heo của ông K để phát triển kinh tế gia đình, hình thức là gói đầu, sau khi bán heo phần nào thì sẽ trả tiền đầy đủ cho ông K phần đó. Thỏa thuận mua bán này tuy không lập thành văn bản mà bằng lời nói nhưng các bên có lập sổ theo dõi và đã thừa nhận, không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên ràng buộc trách nhiệm của các bên.

Đến ngày 02/9/2021, các bên tổng kết lại nợ thì ông Đ và bà H còn nợ ông K số tiền 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng đến nay chưa trả, các bên thừa nhận số nợ này.

Theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự thì ông Đ và bà H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng. Do đó, việc ông K yêu cầu ông Đ và bà H liên đới trả số tiền 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng là có cơ sở, ông Đ và bà H đồng ý liên đới trả số nợ này cho ông K nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Việc ông Đ và bà H xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, trả 01 năm 01 lần, trả vào ngày 20/12 hàng năm, ông K không đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Các bên trình bày không thống nhất thời gian bắt đầu mua bán thức ăn chăn nuôi nhưng không ảnh hưởng đến số nợ và nghĩa vụ thanh toán của ông Đ và bà H.

[2.2] Về số tiền lãi 7.624.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng:

Ông K yêu cầu ông Đ và bà H liên đới trả số tiền lãi là 7.624.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tính từ ngày 02/9/2021 đến ngày 27/12/2022 với lãi suất 0,8%/tháng, ông Đ và bà H không đồng ý trả.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bên đương sự thống nhất từ ngày 02/9/2021, ông Đ và bà H còn nợ lại ông K số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng đến nay chưa trả và khi mua bán hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Do đó, theo quy định tại Điều 357, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự thì ông Đ và bà H phải trả lãi trên số tiền 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

Như vậy, ông K yêu cầu ông Đ và bà H liên đới trả số tiền lãi là 7.624.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tính từ ngày 02/9/2021 đến ngày 27/12/2022 với lãi suất 0,8%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ông Đ và bà H yêu cầu ông K giải trình việc sản xuất thức ăn chăn nuôi giả, không yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.391.000 (ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn) đồng do ông Đ và bà H liên đới nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Thanh K:

Buộc ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho ông Mai Thanh K số tiền tổng cộng là 67.824.000 (sáu mươi bảy triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, gồm nợ gốc là 60.200.000 (sáu mươi triệu hai trăm nghìn) đồng và nợ lãi là 7.624.000 (bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.391.000 (ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn) đồng do ông Cao Văn Đ và bà Nguyễn Thị H liên đới nộp.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

4. Về thi hành án:

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Phương Yên